

# Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Trà Vinh

Nguyễn Trọng Lãng\*

\*TS, Trường Đại học Trà Vinh

Received: 30/3/2023; Accepted: 6/4/2023; Published: 12/4/2023

**Abstract:** The article on management of life skills education for students in primary schools in Tra Vinh city conducted a survey of 153 ministries of managers and teachers. The article clarifies the concept of life skills, life skills education, management of life skills education activities, the importance of life skills education, life skills manifestations of primary school students, causes, work planning, forms, testing and evaluation of life skills education activities. Proposing 3 measures to well implement the management process of life skills education activities will help the principal to perform well the educational management function.

**Keywords:** Manage; Life skills education for primary school students; skill; life skills.

## 1. Đặt vấn đề

GD KN sống (GDKNS) là thực hiện quan điểm hướng vào người học, một mặt đáp ứng nhu cầu của người học có năng lực để đáp ứng những thách thức của cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân. Thực hiện GD KNS thông qua những phương pháp hướng đến người học (lấy người học làm trung tâm) và phương pháp dạy học tương tác, cùng tham gia, đề cao vai trò tham gia chủ động, tự giác của người học và vai trò chủ đạo của người dạy sẽ có những tác động tích cực đối với những mối quan hệ người dạy và học, người học với người học. Đồng thời, người học cảm thấy họ được tham gia vào các vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân, họ sẽ thích thú và học tập tích cực hơn.

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, Điều 2 “Hoạt động GDKNS trong quy định này được hiểu là hoạt động GD (HĐGD) giúp người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống”.

Trong bài viết này tác giả đề cập đến quản lý GDKNS cho HS các trường tiểu học ở TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Khái niệm quản lý hoạt động GDKNS:** là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới các đối tượng quản lý, nhằm đưa hoạt động GDKNS đạt được kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất. Quản lý hoạt động GDKNS cho học sinh trong nhà trường là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản

lý lên tất cả các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GDKNS nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu GD.

Quản lý GDKNS là hoạt động của CBQL nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên, học sinh và các lực lượng GD khác, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để nâng cao GDKNS trong nhà trường.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

PP nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được sẽ xử lý bằng phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học, xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); Khách thể nghiên cứu 153 CBQL, giáo viên tại các trường tiểu học thành phố Trà Vinh.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu

### 2.3.1. Tầm quan trọng GDKNS cho HSTH(HSTH)

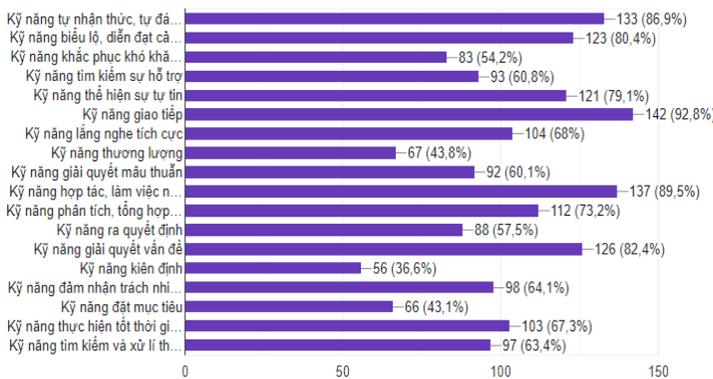
Với câu hỏi tầm quan trọng của quản lý GDKNS cho HSTH. Kết quả đánh giá rất quan trọng 130/153 chiếm tỉ lệ 84,96%; quan trọng có 23/153 ý kiến chiếm tỉ lệ 15,03%. Điều này cho thấy công tác GDKNS ở các cơ sở GD có sự quan tâm rất lớn góp phần hình thành phẩm chất nhân cách cho học sinh lứa tuổi nhi đồng.

### 2.3.2. Những biểu hiện KNS của HSTH

Đánh giá của CBQL, GV về biểu hiện KNS của HSTH:

KN giao tiếp được quan tâm chú ý nhiều hơn các KN khác 142/153 ý kiến chiếm tỉ lệ 92,8%. Bởi giai đoạn đang học tập trong trường tiểu học cần được GD KN giao tiếp, giúp trẻ mạnh dạn tự tin trong học tập, vui chơi. KN giao tiếp giúp con người biết đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp

một cách phù hợp, hiệu quả, cởi mở bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc nhưng không làm hại gây tổn thương cho người khác. KN này giúp chúng ta có mối quan hệ tích cực với người khác, bao gồm biết gìn giữ mối quan hệ tích cực với các thành viên trong gia đình, nguồn hỗ trợ quan trọng cho mỗi chúng ta, đồng thời biết cách xây dựng mối quan hệ với bạn bè mới và đây là yếu tố rất quan trọng đối với niềm vui cuộc sống. Tiếp đến là KN hợp tác, làm việc nhóm 137 ý kiến chiếm tỉ lệ 89,5%. KN tự nhận thức, tự đánh giá năng lực bản thân được nhiều ý kiến cho rằng biểu hiện rõ nét nhất chiếm tỉ lệ 86,9%; KN biểu lộ, diễn đạt cảm xúc chiếm tỉ lệ 80,4%; KN khắc phục khó khăn chiếm tỉ lệ 54,2%; KN tìm kiếm sự hỗ trợ chiếm tỉ lệ 60,8%; KN thể hiện sự tự tin chiếm tỉ lệ 79,1%; KN lắng nghe tích cực chiếm tỉ lệ 68%; KN thương lượng chiếm tỉ lệ 43,8%; KN giải quyết mâu thuẫn chiếm tỉ lệ 60,1%; KN phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo chiếm tỉ lệ 73,2%; KN ra quyết định chiếm tỉ lệ 57,5%; KN giải quyết vấn đề chiếm tỉ lệ 82,4%; KN kiên định chiếm tỉ lệ 36,6%; KN đảm nhận trách nhiệm chiếm tỉ lệ 63,4%.



Biểu đồ 2.1: Các KNS của HSTH được thể hiện

Kết quả cho thấy các KNS ở HSTH được giáo viên đánh giá có ý nghĩa, đang được bộc lộ nhiều KN khác nhau theo từng giai đoạn của lứa tuổi và có liên quan đến học tập, rèn luyện trong môi trường GD. Đặc biệt, nhà trường nơi CHS được GD, dạy dỗ, rèn luyện qua các giá trị sống góp phần nuôi dưỡng, thúc đẩy sự hình thành và phát triển nhân cách ban đầu của người công dân.

### 2.3.3 Nguyên nhân biểu hiện KNS

Nguyên nhân trước tiên là ảnh hưởng cách sống của gia đình, hoàn cảnh gia đình chiếm 135 (88,2%); Cha mẹ không quan tâm đến việc GDKNS có 119 ý kiến chiếm tỉ lệ (77,8%); Trẻ mất thăng bằng về tâm lí 76 (49,7%); Nhà trường – Gia đình – Xã hội chưa

phối hợp chặt chẽ trong việc GDKNS cho trẻ 121 (79,1%); Phụ huynh chưa hiểu rõ về cách GDKNS cho con em 109 (71,2%); GV chưa thật sự quan tâm đến việc GDKNS cho HS 81 (52,9%); Nội dung GDKNS chưa cụ thể, thiết thực đối với trẻ bậc tiểu học 65 (42,5%).

Công tác tổ chức thực hiện quản lý hoạt động GDKNS là việc người hiệu trưởng cần làm khi triển khai hoạt động GDKNS trong nhà trường.

Người hiệu trưởng cần đảm bảo đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất để hoạt động GDKNS được diễn ra thuận lợi, ngoài ra việc giám sát kiểm tra để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp cũng sẽ góp phần tạo hiệu quả trong công tác GDKNS cho HS.

### 2.3.4 Những nội dung KNS cần được GD cho HSTH

GD cho người học những KN cơ bản, cần thiết, hướng tới hình thành những thói quen tốt giúp người học thành công, đảm bảo vừa phù hợp với thực tiễn và thuần phong mỹ tục Việt Nam vừa hội nhập quốc tế trong giai đoạn công nghiệp hoá đất nước. Nội dung GDKNS phải phù hợp với từng lứa tuổi và tiếp tục được rèn luyện theo mức độ tăng dần.

### 2.3.5 Mức độ thực hiện các hoạt động GDKNS

Số liệu khảo sát cho thấy công tác KTĐG hoạt động GDKNS được thực hiện mức đa số tốt. Quản lý GDKNS chính là những công việc của nhà trường mà CBQL trường học thực hiện những chức năng quản lý để tổ chức, thực hiện GDKNS. Đó chính là những hoạt động có ý thức, có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý tác động tới các hoạt động GDKNS trong nhà trường nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ mà tiêu điểm là quá trình GD và dạy KNS cho HS.

Việc quản lý hoạt động GDKNS có chức năng quản lý việc GD hình thành ở học sinh một nhân cách toàn diện với những KN mềm cần thiết để các em có thể đối mặt và giải quyết hiệu quả những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

### 2.3.6 Công tác kế hoạch trong GDKNS

Có XDKH hiệu trưởng mới xác định được mục tiêu sẽ đạt đến, các biện pháp thực hiện, thời gian tiến hành và hoàn thành, chỉ tiêu cần đạt, ... Tránh trường hợp được chăng hay chớ, tới đâu hay tới đó.

Để XDKH GD được tốt, hiệu trưởng phải dựa trên cơ sở tình hình cụ thể của học sinh, của đội ngũ giáo viên trường mình trong năm học, của địa phương mà trường đóng để định ra nội dung, yêu

cầu, biện pháp cho thích hợp. Việc nắm tình hình thực tế ĐNGV và HS, phải bao gồm tình hình có tính chất thường xuyên, lâu dài, phổ biến và tình hình có tính chất thời sự, tình hình cá biệt, có thể ảnh hưởng tiêu cực ít nhiều đối với tập thể học sinh nhà trường.

### 2.3.7 Hình thức GDKNS cho HSTH

Hoạt động lao động, hoạt động học tập ngoại khóa, HĐGD ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể, xã hội và sinh hoạt tập thể, ... là những hoạt động có nhiều thuận lợi để GD, rèn luyện học sinh các KN sống trong thực tế, có tác dụng trực tiếp đến việc GD tư tưởng, GD nhận thức, thái độ cho học sinh. Thông qua những hoạt động này sẽ rèn luyện cho các em những thao tác, KN, thói quen, hành vi tốt.

Tích hợp qua các bài giảng các bộ môn khác 137 (89,5%), Thông qua HĐGD ngoài giờ lên lớp 134 (87,6%), Tích hợp qua các bài giảng trong môn đạo đức 126 (82,4%), Qua các buổi sinh hoạt tập thể 125 (81,7%), Tổ chức các buổi tọa đàm về những tình huống, những vấn đề liên quan đến KNS của HS 102 (66,7%), Tổ chức các câu lạc bộ 89 (58,2%)

Quy trình quản lý hoạt động GDKNS cũng như quy trình quản lý HĐGD ở các lĩnh vực khác. Để quản lý tốt HĐGDKN sống, người hiệu trưởng cần tuân thủ các bước cơ bản của một quy trình quản lý GD, đó là: xây dựng kế hoạch – chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất và nguồn nhân lực – tổ chức thực hiện – kiểm tra đánh giá – rút kinh nghiệm, tuyên dương – phê bình. Thực hiện tốt quy trình quản lý hoạt động GDKNS sẽ giúp cho người hiệu trưởng thực hiện tốt chức năng quản lý GD.

- Hiệu trưởng tổ chức, xây dựng các lực lượng và điều kiện GD trong và ngoài nhà trường để GDKNS cho HS:

Một đặc điểm quan trọng của GD HS là GD thông qua nêu gương có tính thuyết phục cao.

Hiệu trưởng phải giúp GV nhận thức rõ trách nhiệm nặng nề nhưng vẻ vang của mình là đào tạo con người, để giáo viên phải thương yêu học sinh thật sự, phải có ý thức trách nhiệm về mọi hành vi, ngôn ngữ, cử chỉ của mình đối với học sinh, bản thân thầy cô phải là tấm gương cho học sinh noi theo, phải tin tưởng, tôn trọng học sinh thì mới có thể GD tốt được. Muốn vậy, người hiệu trưởng phải chú trọng công tác bồi dưỡng, phải tổ chức làm sao cho tập thể giáo viên trong trường gương mẫu về mọi mặt, đoàn kết nhất trí thành một khối thống nhất có tác dụng GD mạnh mẽ đối với học sinh. Ngoài ra, hiệu trưởng cũng cần phải lưu ý đến việc tạo những điều kiện phương tiện cần thiết để HS thực hiện những yêu cầu, những thao

tác, KN do nhà trường đề ra cho HS, tránh việc nhà trường chỉ biết yêu cầu này đến yêu cầu khác mà không xây dựng, không tạo điều kiện, phương tiện để thực hiện những yêu cầu đó.

- Hiệu trưởng chỉ đạo GV chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để GDKNS cho HS:

Nhà trường cần phối hợp với Ban đại diện CMHS, các tổ chức đoàn thể xã hội và cá nhân nhằm: tạo mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thống nhất quan điểm, nội dung, PP GD giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp GD, xây dựng phong trào học tập và môi trường GD lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Hiệu trưởng quản lý công tác GDKNS thông qua chỉ đạo xây dựng môi trường GD tốt để GD HS:

Một trong các yếu tố góp phần hết sức quan trọng trong GD HS: cảnh quan sư phạm. “Làm sao để trường ra trường, lớp ra lớp” và tự nhà trường đúng nghĩa của nó đã mang yếu tố GD.

Dù trong hoàn cảnh nào, hiệu trưởng cũng cần tổ chức, sắp xếp tu sửa, tô điểm bộ mặt vật chất, khung cảnh của nhà trường, làm sao cho toàn bộ khung cảnh của nhà trường toát lên ý nghĩa GD đối với học sinh.

### 3. Kết luận

GDKNS là trang bị cho HS những KNS cơ bản, giúp HS vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng được những cơ hội quý giá trong cuộc sống, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội. Nhà trường, gia đình nên quan tâm nhiều đến cách GDKNS cho HS. Các thầy cô giáo trong nhà trường cần biết khuyến khích những việc làm đúng, kích thích tính năng động, sáng tạo ở các em, tránh lí thuyết suông, áp đặt, giám sát quá chặt, phải tế nhị, khéo léo giúp HS định hướng đúng hành động của mình.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 về Quản lý hoạt động GDKNS và HĐGD ngoài giờ chính khóa*. Hà Nội
2. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình GD Kỹ năng sống*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
3. Magill, R., & Anderson, D. (2014), *Motor learning and control: concepts and applications*, 10th edition. New York: McGraw-Hill.
4. *Từ điển GD học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2001, tr. 326
5. Hargie, O. (2018), *The handbook of communication skills*, Routledge.